ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BÌNH GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1632/QĐ-UBND	*Bình Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường GPMB và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ , tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, trên địa bàn xã Bình Giang – Đợt 10

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QD15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15

của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 85/QĐ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố ban hành Bảng giá đất lần đầu trện địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH của Quốc hội; áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Dự án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/2/2026 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/2/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 101/TB-UBND ngày 21/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Giang về việc bổ sung, điều chỉnh để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. (Địa điểm: xã Bình Giang, TP Hải Phòng);

Căn cứ Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Giang về việc phê duyệt biện pháp, mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn xã Bình Giang;

Căn cứ Chứng thư định giá đất số: 04/IVS/CT- ĐGĐ ngày 15/06/2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư IVS về việc xác định giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng. Địa điểm: xã Bình Giang, TP Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Bình Giang về việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, trên địa bàn xã Bình Giang – Đợt 10; Biên bản họp Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng. Địa điểm: xã Bình Giang, TP Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 192/TTr-KT, ngày 26 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

I. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, trên địa bàn xã Bình Giang, TP Hải Phòng – Đợt 10, cụ thể như sau:

STT	Loại đất/Đoạn/Vị trí	Ký hiệu	Giá đất theo Nghị quyết 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố (Đồng/m2)	Giá đất cụ thể (Đồng/m2)
1	***Đất ở***			
1.1	Đường 394 đoạn từ Ngã ba cây xăng Đắc Ngân đến Hết địa phận Thôn Cậy	ONT		
-	Vị trí 1		18.900.000	36.470.000
-	Vị trí 2		8.900.000	22.875.000
1.2	Khu dân cư mới ven đường 395 (Bờ Um, Đồng Mái, Gốc Lim) xã Bình Giang	ONT		
-	Vị trí 1		20.000.000	37.300.000

II. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, trên địa bàn xã Bình Giang, TP Hải Phòng – Đợt 10, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể như sau:

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân – Đợt 10 là: **23.212.678.056** đồng, *(Hai mươi ba tỷ, hai trăm mười hai triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng chẵn)*, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Tổng diện tích thu hồi, hỗ trợ: 683,8 m².

Trong đó:

- Đất ở nông thôn (ONT): 527,5 m²;
- Đất vườn hợp pháp trong cùng thửa đất có đất ở: 15,6 m²;
- Đất hành lang an toàn giao thông đường tỉnh 394: 16,5 m²;
- Đất vượt lập ra đất thủy lợi, đất nông nghiệp do UBND xã quản lý: 124,2 m².
- Vị trí thu hồi: Đất ở tại thôn Cậy và thôn Lý Đỏ, xã Bình Giang.

b) Tổng số hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có đất và tài sản trên đất bị thu hồi, bồi thường, hỗ trợ: 05 hộ gia đình.

c) Phương án bố trí tái định cư:

- Hình thức tái định cư: Tái định cư và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Địa điểm tái định cư: Dự kiến tại khu dân cư mới phía Tây thôn Cậy; Điểm dân cư mới thôn Tân Hưng sang thôn Lý Đỏ – xã Bình Giang và KDC tái định cư thôn Phú Khê – xã Đường An.

d) Tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của 05 hộ gia đình, cá nhân là: **23.212.678.056** đồng, *(Hai mươi ba tỷ, hai trăm mười hai triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng chẵn)*.

* Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định phê duyệt dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân:

2.1. Hộ gia đình ông Vũ Đình Toán và Vũ Thị Huệ

+ Số CCCD: 030057005792 và 030161013673

+ Nơi thường trú: thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

+ Nơi ở hiện nay: thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

a) Tổng diện tích thu hồi 132,7 m^2 tại thửa đất số 154, tờ bản đồ số 69 *(Theo trích lục bản đồ địa chính hệ tọa độ VN-2000; Khu vực xã Bình Giang, tờ bản đồ địa chính số 5, 69 - xã Bình Giang do Văn phòng Đăng ký đất đai – Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận 03/8/2026)*, trong đó:

+ Thu hồi diện tích đất ở tại nông thôn (ONT) nằm trong GCN QSD đất đã được UBND huyện Bình Giang (cũ) cấp (đất ở tại vị trí 1): 90,0 m^2;

+ Thu hồi diện tích đất ở tại nông thôn (ONT) nằm trong GCN QSD đất đã được UBND huyện Bình Giang (cũ) cấp (đất ở tại vị trí 2): 26,7 m^2;

+ Thu đất hành lang an toàn giao thông đường tỉnh 394: 5,3 m^2;

+ Thu hồi đất vượt lập ra đất thủy lợi, đất nông nghiệp do UBND xã quản lý: 10,7 m^2.

(theo Văn bản xác minh nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã Bình Giang)

b) Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản trên đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng. Tổng số tiền: **6.429.747.216** đồng (Sáu tỉ, bốn trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm mười sáu đồng), trong đó:

- Bồi thường đất ở vị trí 1:

90,0 m^2 x 36.470.000 đồng/m^2 = 3.282.300.000 đồng

- Bồi thường đất ở vị trí 2:

26,7 m^2 x 22.875.000 đồng/m^2 = 610.762.500 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ tài sản: 2.479.794.707 đồng.
- Bồi thường hỗ trợ cây cối, hoa màu vật nuôi: 1.900.000 đồng.
- Hỗ trợ công san lấp, vượt lập phần diện tích ngoài GCN QSD đất thuộc đất do UBND xã quản lý: (5,3+10,7) m^2 x 1 m^3 x 309.378 đồng/m^3 = 990.010 đồng.
- Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: 14.000.000 đồng.
- Hỗ trợ người có công với cách mạng: 20.000.000 đồng.
- Hỗ trợ thưởng tiến độ: 20.000.000 đồng.

Số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi được UBND xã phê duyệt sẽ tiến hành chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định.

2.2. Hộ gia đình ông Vũ Đình Đông và bà Phạm Thị Nghiêm

+ Số CMND/CCCD: 030068015853

+ Nơi thường trú: thôn Lý Đỏ, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

+ Nơi ở hiện nay: thôn Lý Đỏ, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

a) Tổng diện tích thu hồi 85,0 m^2 tại thửa đất số 1330, tờ bản đồ số 4 *(Theo trích lục bản đồ địa chính hệ tọa độ VN-2000; Khu vực xã Bình Giang, tờ bản đồ địa chính số 2,4,5 - xã Bình Giang do Văn phòng Đăng ký đất đai – Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận 03/8/2026)*, trong đó:

+ Thu hồi 85,0 m^2 đất ở tại nông thôn nằm trong GCN QSD đất đã được UBND huyện Bình Giang (cũ) cấp tại tại thửa đất số 1360, tờ bản đồ số 04 (nay là thửa đất số 1330, tờ bản đồ số 4).

(theo Văn bản xác minh nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã Bình Giang)

b) Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản trên đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng. Tổng số tiền: **3.170.500.000** đồng (Ba tỉ, một trăm bảy mươi triệu, năm trăm nghìn đồng), trong đó:

- Bồi thường đất ở tại vị trí 1: 85,0 m^2 x 37.300.000 đồng/m^2 = 3.170.500.000 đồng

Số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi được UBND xã phê duyệt sẽ tiến hành chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định.

2.3. Hộ gia đình ông Tô Hoài Thơm và Hoàng Thị Huế

+ Số CCCD: 030072016044

+ Nơi thường trú: thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

+ Nơi ở hiện nay: thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

a) Tổng diện tích thu hồi 202,4 m^2 tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 69 *(Theo trích lục bản đồ địa chính hệ tọa độ VN-2000; Khu vực xã Bình Giang, tờ bản đồ địa chính số 5, 69 - xã Bình Giang do Văn phòng Đăng ký đất đai – Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận 03/8/2026)*, trong đó:

+ Thu hồi diện tích đất ở tại nông thôn (ONT) nằm trong GCN QSD đất đã được UBND huyện Bình Giang (cũ) cấp (đất ở tại vị trí 1): 99,7 m^2;

+ Thu hồi diện tích đất ở tại nông thôn (ONT) nằm trong GCN QSD đất đã được UBND huyện Bình Giang (cũ) cấp (đất ở tại vị trí 2): 12,3 m^2;

+ Thu hồi đất hành lang an toàn giao thông đường tỉnh 394: 5,0 m^2;

+ Thu hồi đất vượt lập ra đất thủy lợi, đất nông nghiệp do UBND xã quản lý: 85,4 m^2.

(theo Văn bản xác minh nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã Bình Giang)

b) Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản trên đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng. Tổng số tiền: **4.224.230.485** đồng (Bốn tỷ, hai trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng chẵn), trong đó:

- Bồi thường đất ở vị trí 1:

90,0 m^2 x 36.470.000 đồng/m^2 = 3.636.059.000 đồng

- Bồi thường đất ở vị trí 2:

26,7 m^2 x 22.875.000 đồng/m^2 = 281.362.500 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ tài sản: 301.215.431 đồng.

- Hỗ trợ công san lấp vượt lập phần diện tích ngoài GCN QSD đất thuộc đất do UBND xã quản lý: (5+85,4) m^2 x 1m^3 x 309.378 đồng/m^3 x 20% = 5.593.554 đồng

Số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi được UBND xã phê duyệt sẽ tiến hành chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định.

2.4. Hộ gia đình ông Tô Hoài Minh và Nguyễn Thị Tâm

+ Số CCCD: 030074002603

+ Nơi thường trú: thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

+ Nơi ở hiện nay: thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

a) Tổng diện tích thu hồi 239,8 m^2 tại thửa đất số 166, tờ bản đồ số 69 *(Theo trích lục bản đồ địa chính hệ tọa độ VN-2000; Khu vực xã Bình Giang, tờ bản đồ địa chính số 5, 69 - xã Bình Giang do Văn phòng Đăng ký đất đai – Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận 03/8/2026)*, trong đó:

+ Thu hồi diện tích đất ở tại nông thôn (ONT) nằm trong GCN QSD đất đã được UBND huyện Bình Giang (cũ) cấp (đất ở tại vị trí 1): 160,0 m^2;

+ Thu hồi diện tích đất ở tại nông thôn (ONT) nằm trong GCN QSD đất đã được UBND huyện Bình Giang (cũ) cấp (đất ở tại vị trí 2): 53,8 m^2;

+ Thu hồi đất hành lang an toàn giao thông đường tỉnh 394: 6,2 m^2;

+ Thu hồi đất vượt lập ra đất thủy lợi, nông nghiệp do UBND xã quản lý: 19,8 m^2.

(theo Văn bản xác minh nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã Bình Giang)

b) Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản trên đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng. Tổng số tiền: **9.311.766.786** đồng (Chín tỷ, ba trăm mười một triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng chẵn.), trong đó:

- Bồi thường đất ở vị trí 1:

90,0 m^2 x 36.470.000 đồng/m^2 = 5.835.200.000 đồng

- Bồi thường đất ở vị trí 2:

26,7 m^2 x 22.875.000 đồng/m^2 = 1.230.675.000 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ tài sản: 2.244.283.021 đồng.

- Hỗ trợ công san lấp vượt lập phần diện tích ngoài GCN QSD đất thuộc đất do UBND xã quản lý: (6,2+19,8) x 1m^3 x 309.378 đồng/m^3 x 20% = 1.608.766 đồng

Số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi được UBND xã phê duyệt sẽ tiến hành chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định.

2.5. Hộ gia đình ông Tô Hoài Nguyên và Vũ Thị Thu

+ Số CCCD: 030079001590

+ Nơi thường trú: thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

+ Nơi ở hiện nay: thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

a) Tổng diện tích thu hồi 23,9 m^2 tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 69 *(Theo trích lục bản đồ địa chính hệ tọa độ VN-2000; Khu vực xã Bình Giang, tờ bản đồ địa chính số 5, 69 - xã Bình Giang do Văn phòng Đăng ký đất đai – Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận 03/8/2026)*, trong đó:

+ Thu hồi diện tích đất ở tại nông thôn (ONT) nằm trong GCN QSD đất đã được UBND huyện Bình Giang (cũ) cấp (đất ở tại vị trí 1): 1,3 m^2;

+ Thu hồi diện tích đất ở tại nông thôn (ONT) nằm trong GCN QSD đất đã được UBND huyện Bình Giang (cũ) cấp (đất ở tại vị trí 2): 14,3 m²;

+ Thu hồi đất vượt lập ra đất thủy lợi do UBND xã quản lý: 8,3 m².

(theo Văn bản xác minh nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã Bình Giang)

b) Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản trên đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng. Tổng số tiền: **76.433.567** đồng (Bảy mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó:

- Bồi thường đất vườn hợp pháp trong cùng thửa đất có đất ở đã được cấp GCN QSD đất (Vị trí 1):

1,3 m^2 x 18.900.000 đồng/m^2 x 50% = 12.285.000 đồng

- Bồi thường đất vườn hợp pháp trong cùng thửa đất có đất ở đã được cấp GCN QSD đất (Vị trí 2):

14,3 m^2 x 8.900.000 đồng/m^2 x 50% = 63.635.000 đồng

- Hỗ trợ công san lấp vượt lập phần diện tích ngoài GCN QSD đất thuộc đất do UBND xã quản lý: 8,3 m² x 1m³ x 309.378 đồng/m³ x 20% = 513.567 đồng

Số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi được UBND xã phê duyệt sẽ tiến hành chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định.

2.6. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(Có bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan:

1. Phòng Kinh tế có trách nhiệm:

Chủ trì, phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của thôn, khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Ban Quản lý dự án xã Kẻ Sặt phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của thôn, khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt.

3. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Trưởng Phòng Kinh tế, Ban Quản lý dự án ĐTXD xã Kẻ Sặt, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BÌNH GIANG T.P HẢI PHÒNG

Vũ Đăng Chương

T.P HẢI PHÒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG
ĐỊA ĐIỂM: XÃ BÌNH GIANG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 1632/Q Đ-UBND ngày 27/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Giang)

TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi theo TB thu hồi đất (m2)	Diện tích ảnh hưởng (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Diện tích thu hồi theo nguồn gốc (m2)	Trong đó								Bồi thường đất vị trí 1 (đồng)	Bồi thường đất vị trí 2 (đồng)	Bồi thường đất vườn hợp pháp trong cùng thửa đất có đất ở đã được cấp GCN QSD đất (Vị trí 1)	Bồi thường đất vườn hợp pháp trong cùng thửa đất có đất ở đã được cấp GCN QSD đất (Vị trí 2)	Tổng bồi thường về đất	Bồi thường chi phí di chuyển tài sản (đồng)	Hỗ trợ người có công với cách mạng	Hỗ trợ thưởng tiến độ (đồng)	Hỗ trợ công san lấp vượt lấp phần diện tích ngoài GCN QSD đất thuộc đất do UBND xã quản lý	Bồi thường, hỗ trợ tài sản	Bồi thường hỗ trợ cây cối, hoa màu vật nuôi	Tổng cộng (đồng)
									Diện tích đất ở tại nông thôn (ONT) nằm trong GCN QSD đất đã được UBND huyện Bình Giang			Diện tích đất vườn hợp pháp trong cùng thửa đất có đất ở đã được cấp GCN QSD đất			Đất hành lang an toàn giao thông đường tỉnh 394	Đất vượt lấp ra đất thủy lợi do UBND xã quản lý											
									Tổng diện tích thu hồi	Vị trí 1	Vị trí 2	Tổng diện tích thu hồi	Vị trí 1	Vị trí 2															
1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)=(11)* 36,470,000 đồng*	*(19)=(12)* 22,875,000 đồng*	*(20)=(14)* 18,900,000 đồng*50%*	*(21)=(15)* 8,900,000 đồng*50%*	*(22)=(18)+(19)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)=((16)+(17))*1 m*309,378 đồng*20%*	*(27)*	*(28)*	*(29)=(22)+(23)+(24)+(25)+(26)+(27)+(28)*
1	Tô Hoài Minh và Nguyễn Thị Tâm	69	166	239,8	194,6	45,2	0,0	239,8	213,8	160,0	53,8				6,2	19,8	5.835.200.000	1.230.675.000			7.065.875.000				1.608.766	2.244.283.021		9.311.766.786
2	Tô Hoài Nguyên và Vũ Thị Thu	69	167	246,7	23,9	0,0	222,8	23,9				15,6	1,3	14,3	0,0	8,3	0	0	12.285.000	63.635.000	75.920.000				513.567			76.433.567
3	Vũ Đình Toán Vũ Thị Huệ	69	154	132,7	132,7	0,0	0,0	132,7	116,7	90,0	26,7				5,3	10,7	3.282.300.000	610.762.500			3.893.062.500	14.000.000	20.000.000	20.000.000	990.010	2.479.794.707	1.900.000	6.429.747.216
4	Tô Hoài Thơm và Hoàng Thị Huế	69	153	202,4	202,4	0,0	0,0	202,4	112,0	99,7	12,3				5,0	85,4	3.636.059.000	281.362.500			3.917.421.500				5.593.554	301.215.431		4.224.230.485
	Tổng			**821,6**	**553,6**	**45,2**	**222,8**	**598,8**	**442,5**	**349,7**	**92,8**	**15,6**	**1,3**	**14,3**	**16,5**	**124,2**	12.753.559.000	**2.122.800.000**	**12.285.000**	**63.635.000**	**14.952.279.000**	**14.000.000**	**20.000.000**	**20.000.000**	**8.705.897**	**5.025.293.159**	**1.900.000**	**20.042.178.056**

Bằng chữ: Hai mươi tỉ, không trăm bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT CẦN GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI

Địa điểm: xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số: 1632/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Bình Giang)

TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi theo TB thu hồi đất (m2)	Diện tích ảnh hưởng (m2)	Diện tích thu hồi theo nguồn gốc (m2)	Trong đó: Diện tích đất ở tại nông thôn (ONT) nằm trong GCN QSD đất đã được UBND huyện Bình Giang (cũ) cấp	Bồi thường đất ở nông thôn	Bồi thường, hỗ trợ tài sản (đồng)	Hỗ trợ tiền thưởng tiến độ	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)= (9)*37.300.000	(11)	(12)=11*5%	(13=10+11+12)	(14)
1	**Vũ Đình Đông Phạm Thị Nghiêm**	4	1330	85,0	8,6	76,4	85,0	85,0	3.170.500.000	0	0	**3.170.500.000**	
Tổng				**85**	**9**	**76**	**85**	**85**	**3.170.500.000**	**0**	**0**	**3.170.500.000**	

Bằng chữ: Ba tỉ, một trăm bảy mươi triệu, năm trăm nghìn đồng./.